

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG A20 STUDIO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG A20 STUDIO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A20 STUDIO CONSTRUCTION ARCHITECTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502362577

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

A20 Nguyễn Thái Học, , Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0983605101

Fax:

Email: ktsnguyenanhdao@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                        | 4312        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. | 4649        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Môi giới thương mại và đại lý ký gửi hàng hoá                                                                                                                                                     | 4610        |
| 4.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                       | 2592        |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, thử độ ẩm và chống ẩm các toà nhà                                                                                                                        | 4390        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                | 7410        |
| 7.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                    | 1811        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                | 4210        |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                    | 4100(Chính) |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                   | 4311        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                             | 4220        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất. Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...; Đập và đê. Xây dựng đường hầm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4290 |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>+ Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình<br>+ Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.<br>+ Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp.<br>+ Thiết kế nội, ngoại thất công trình<br>+ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng công nghiệp.<br>+ Thiết kế Hệ thống điện công trình dân dụng công nghiệp.<br>+ Thiết kế Hệ thống cấp thoát nước công trình dân dụng công nghiệp.<br>+ Thiết kế Hệ thống PCCC công trình dân dụng công nghiệp.<br>+ Thẩm tra thiết kế, thẩm tra tổng dự toán công trình.<br>+ Lập dự án đầu tư.<br>+ Quản lý dự án đầu tư.<br>+ Tư vấn đấu thầu. | 7110 |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).                                                                                                                                                                                                                                           | 4659 |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết : Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4662 |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310 |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống camera giám sát.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4329 |
| 20. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn hoạt động tư vấn kế toán, tư vấn kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7020 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Tạo lập website, vẽ đồ họa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6209 |
| 22. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1622 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4322 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật tư điện, nước; Bán buôn vật liệu, thiết bị phòng cháy chữa cháy lắp đặt trong xây dựng; Bán buôn thiết bị camera giám sát, thiết bị chống trộm. | 4663 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN ANH ĐẠO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273120095

Ngày cấp: 21/06/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 188/4 Lê Lai, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A20 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH ĐẠO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273120095

Ngày cấp: 21/06/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 188/4 Lê Lai, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A20 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu